

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 5 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Trung.
2. Bà Trần Thị Kim Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 407/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Bích P, sinh năm 1989 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Long A, thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Long A, thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phan Bích P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Mạnh H quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào năm 2010. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc và chăm sóc con cái. Từ đó không tìm được tiếng nói chung khiến hôn nhân đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy không thể hàn gắn được nên bà làm đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Bà và ông H có 03 con chung tên Nguyễn Hoài T (nam) sinh ngày 31/8/2003, Nguyễn Hoài P (nam) sinh ngày 17/01/2010 và Nguyễn Ngọc Hân Y (nữ) sinh ngày 05/11/2020. Hiện con chung Nguyễn Hoài T đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Riêng hai con chung tên Nguyễn Hoài P và Nguyễn Ngọc Hân Y hiện đang sống với bà nên bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Nguyễn Mạnh H dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H đối với vụ án này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Bích P được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh H; Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Hoài P (nam) sinh ngày 17/01/2010 và Nguyễn Ngọc Hân Y (nữ) sinh ngày 05/11/2020 cho bà Phan Bích P tiếp tục nuôi dưỡng, bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Nguyễn Mạnh H không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Phan Bích P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Bích P và ông Nguyễn Mạnh H sau một thời gian tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái T vào ngày 11/5/2010. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh H và yêu cầu giải quyết con chung; Ông Nguyễn Mạnh H có địa chỉ cư trú tại Ấp Long A, thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Bích P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Mạnh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bà P và ông H.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Hôn nhân giữa bà Phan Bích P và ông Nguyễn Mạnh H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang vào ngày 11/5/2010 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà P và ông H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 không thể giải quyết được, nguyên nhân là do bất đồng trong cách chăm sóc gia đình và giáo dục con chung, bà P cho rằng cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nữa. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, ông H dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên hòa giải không thành, bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện với ông H, cho thấy hôn nhân của bà P và ông H đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà P là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho bà P được ly hôn với ông H.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bà Phan Bích P và ông Nguyễn Mạnh H có 03 con chung tên Nguyễn Hoài T (nam) sinh ngày 31/8/2003, Nguyễn Hoài P (nam) sinh ngày 17/01/2010 và Nguyễn Ngọc Hân Y (nữ) sinh ngày 05/11/2020. Hiện con chung tên Nguyễn Hoài T đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/12/2022, cháu Nguyễn Hoài P trình bày ý chí nguyện vọng của mình là sau khi bố mẹ ly hôn, cháu muốn được sống với mẹ. Mặt khác, hiện hai con chung đang sống cùng bà P, do đó, để ổn định cuộc sống của các con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoài P và Nguyễn Ngọc Hân Y cho bà Phan Bích P tiếp tục nuôi dưỡng, bà P không yêu cầu ông Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Mạnh H không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Phan Bích P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Bích P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Bích P được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Hoài P (nam) sinh ngày 17/01/2010 và Nguyễn Ngọc Hân Y (nữ) sinh ngày 05/11/2020 cho Phan Bích P tiếp tục nuôi dưỡng. Riêng con chung tên Nguyễn Hoài T (nam) sinh ngày 31/8/2003 đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết. Bà Phan Bích P không yêu cầu ông Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Mạnh H không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Bích P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Phan Bích P đã nộp theo biên lai số 0012240 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn bà Phan Bích P, bị đơn ông Nguyễn Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND thị trấn Cái T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đô